BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH

Theo hợp đồng và phát sinh được duyệt – dùng cho hồ sơ thanh toán từng đợt

Công trình		Hợp đồng số – ngày ký	
Chủ đầu tư		Nhà thầu	CÔNG TY TNHH TSC TRƯỜNG SƠN
Đợt thanh toán số		Kỳ nghiệm thu	từ …/…/20… đến …/…/20…
Biên bản nghiệm thu số		Phụ lục / phiếu phát sinh số	

TT	Tên công việc	ĐVT	KHỐI LƯỢNG					Đơn giá (chưa thuế)	GIÁ TRỊ (đồng, chưa thuế GTGT)				Tỷ lệ hoàn thành	Ghi chú
			Theo hợp đồng	Phát sinh được duyệt	Lũy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này	Lũy kế đến hết kỳ này		Theo hợp đồng và phát sinh	Lũy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này	Lũy kế đến hết kỳ này		
			(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)=(3)+(4)*	*(6)*	*(7)=[(1)+(2)]×(6)*	*(8)=(3)×(6)*	*(9)=(4)×(6)*	*(10)=(5)×(6)*	*(5)/[(1)+(2)]*	
I	**PHẦN THEO HỢP ĐỒNG**													
1														
2														
3														
4														
5														
6														
7														
8														
9														
10														
11														
12														
13														
14														
15														
16														
17														
18														
II	**PHẦN PHÁT SINH ĐƯỢC DUYỆT (theo phụ lục / phiếu CTR-10)**													
1														
2														
3														
4														
5														
6														

TT	Tên công việc	ĐVT	KHỐI LƯỢNG					Đơn giá (chưa thuế)	GIÁ TRỊ (đồng, chưa thuế GTGT)				Tỷ lệ hoàn thành	Ghi chú
			Theo hợp đồng	Phát sinh được duyệt	Lũy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này	Lũy kế đến hết kỳ này		Theo hợp đồng và phát sinh	Lũy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này	Lũy kế đến hết kỳ này		
CỘNG GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ GTGT (I + II)														
Thuế suất thuế GTGT (chọn 8% hoặc 10%)									**8%**					
Tiền thuế GTGT														
GIÁ TRỊ SAU THUẾ GTGT														

Giá trị khối lượng hoàn thành kỳ này (sau thuế) bằng chữ:

Ô khối lượng lũy kế tô đỏ: khối lượng nghiệm thu vượt khối lượng hợp đồng cộng phát sinh được duyệt – phải có phiếu phát sinh hoặc xác nhận khối lượng thực tế trước khi thanh toán.

……, ngày …… tháng …… năm 20……

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ	TƯ VẤN GIÁM SÁT	ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU (TSC)
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)	*(Ký, ghi rõ họ tên – nếu có)*	*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)*

HƯỚNG DẪN LẬP – FIN-02

Trang tính nội bộ của TSC – không in, không gửi kèm khi phát hành (xóa hoặc ẩn trang tính này trước khi gửi tệp cho khách).

Cách dùng

– Nhập khối lượng theo hợp đồng, phát sinh, lũy kế kỳ trước, kỳ này và đơn giá; các cột lũy kế, giá trị, tỷ lệ tự tính.

Thuế suất GTGT: chọn 8% hoặc 10% tại ô thuế suất. Thi công xây dựng, lắp đặt, sửa chữa đang áp dụng 8% đến hết 31/12/2026 (Nghị định 174/2025/NĐ-CP) nếu không thuộc danh mục loại trừ; từ 01/01/2027 là 10% trừ khi có chính sách mới. Thuế suất xác định theo thời điểm lập hóa đơn (nghiệm thu, bàn giao).

–

Căn cứ áp dụng (rà soát hiệu lực tại thời điểm lập)

Nghị định 210/2026/NĐ-CP quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng (thay Nghị định 37/2015/NĐ-CP và 50/2021/NĐ-CP từ 01/7/2026). Với dự án không dùng vốn đầu tư công/PPP, các bên được thỏa thuận áp dụng. Điều 28–29: hồ sơ thanh toán gồm biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành, bảng tính giá trị khối lượng (kể cả phát sinh), đề nghị thanh toán; hợp đồng trọn gói thanh toán theo tỷ lệ % hoặc khối lượng hoàn thành từng lần, hợp đồng đơn giá cố định thanh toán theo khối lượng thực tế nghiệm thu nhân đơn giá hợp đồng.

–

Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15; Nghị định 181/2025/NĐ-CP; Nghị định 174/2025/NĐ-CP (giảm thuế suất 10% xuống 8% đến hết 31/12/2026 cho hàng hóa, dịch vụ không thuộc danh mục loại trừ).

–

– Nghị định 123/2020/NĐ-CP (được sửa đổi bởi Nghị định 70/2025/NĐ-CP) về hóa đơn, chứng từ.

Lưu ý khi lập

– Cột (3) lấy đúng bằng cột (5) của bảng đợt trước đã được ký; cột (4) khớp với biên bản nghiệm thu CTR-11 của đợt này.

– Hợp đồng trọn gói: có thể nhập khối lượng theo tỷ lệ (ví dụ khối lượng hợp đồng = 1, thực hiện kỳ này = 0,4).

Cột giá trị “thực hiện kỳ này” sau thuế là số chuyển sang dòng 1 của Giấy đề nghị thanh toán FIN-03 và là giá trị lập hóa đơn GTGT của đợt.

–

Ô nền xanh nhạt có công thức tự tính – không nhập đè. Ô trắng là ô nhập liệu.